

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng
11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số
19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý
kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành
pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3698/TTr-STP-THPL
ngày 19 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - BTP;
- Cục Kiểm tra văn bản - BTP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: các PCVP;
- Trung tâm Công báo, City Web;
- Các phòng NCTH;
- Lưu VT, (NCPC/Kh). *10* .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Minh Châu



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số **40** /2023/QĐ-UBND ngày **11** tháng **9** năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật Xử lý vi phạm hành chính); Chương IV Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật liên quan.

2. Bảo đảm thực hiện các hoạt động phối hợp đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.
3. Thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

a) Xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Chủ động theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức về những vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp hoặc các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các quận, huyện, thành phố Thủ Đức chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng nguyên tắc chung của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3. Các sở, ban, ngành chủ trì tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình trên địa bàn Thành phố.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền cho Nhân dân; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý tại địa phương.

Điều 6. Phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra định kỳ, theo chuyên đề căn cứ yêu cầu, tình hình quản lý thực tế; kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

a) Kế hoạch kiểm tra định kỳ việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành trước ngày 15 tháng 3 hàng năm và được gửi đến Bộ Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành để theo dõi, phối hợp và tổ chức thực hiện.

b) Kế hoạch kiểm tra định kỳ việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức được ban hành trước ngày 15 tháng 3 hàng năm và gửi đến Sở Tư pháp trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ban hành để theo dõi, phối hợp và tổ chức thực hiện.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra định kỳ để việc kiểm tra được thực hiện hiệu quả, phù hợp tình hình, thực tiễn quản lý tại địa phương trong những trường hợp sau:

- a) Có sự trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung, thời gian kiểm tra;
- b) Khi xảy ra những sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch kiểm tra;
- c) Theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền;

d) Các trường hợp khác nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra.

Quyết định điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra được gửi cho cơ quan được kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

3. Các sở, ban, ngành, các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi được yêu cầu.

4. Trình tự, thủ tục kiểm tra, quyền hạn, trách nhiệm của Đoàn kiểm tra, của đơn vị được kiểm tra thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Công tác phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trình tự, thủ tục phối hợp thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tổ chức thanh tra; cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp nội dung thanh tra tham gia, phối hợp thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra.

4. Sở Tư pháp phối hợp Thanh tra Thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có căn cứ theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về thanh tra.

Điều 8. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, trên cơ sở cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình, người có thẩm quyền thuộc cơ quan mình thực hiện đến hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính phối hợp, cung cấp, cập nhật thông tin liên quan đến việc ban hành, thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do cơ quan mình ban hành vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Các cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của việc cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 9. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện công tác thống kê số liệu về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ công tác thống kê báo cáo, công tác dự báo, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hoàn thiện chính sách pháp luật và quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc thống kê thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và theo quy định pháp luật về thống kê.

3. Số liệu thống kê được tích hợp vào báo cáo tình hình thi hành pháp luật định kỳ hàng năm, báo cáo đột xuất, theo chuyên đề và cung cấp theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Báo cáo định kỳ hàng năm

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn cùng cấp, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý;

c) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố và triển khai của Sở Tư pháp; phối hợp, cung cấp thông tin, tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ của mình cho cơ quan chủ trì thực hiện báo đột xuất, báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu.

3. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ hằng năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tư pháp và đề nghị của Sở Tư pháp.

Các đơn vị có tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định xử lý các vụ việc vi phạm hành chính thực hiện tổng hợp, thống kê số liệu các quyết định xử phạt, xử lý vụ việc vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố do đơn vị mình tham mưu; tình hình, kết quả thi hành các quyết định xử phạt, xử lý vụ việc vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân Thành phố giao tổ chức thực hiện trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

5. Sở Tư pháp hướng dẫn cụ thể việc thực hiện báo cáo, thời hạn gửi báo cáo, nội dung báo cáo, trách nhiệm thực hiện báo cáo; tổng hợp số liệu báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo, chấn chỉnh các cơ quan chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo.

Điều 11. Phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, gồm:

- Tòa án nhân dân Thành phố,
- Công an Thành phố,
- Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố,
- Cục Hải quan,
- Cục Thuế,
- Cục Quản lý thị trường,
- Cục Thi hành án dân sự,
- Bảo hiểm xã hội Thành phố,

- Cục Thống kê,
- Kho bạc Nhà nước Thành phố,
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại Thành phố,

- Các tổ chức khác thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc theo quy định pháp luật đóng trên địa bàn Thành phố có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, tình hình kết quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp) để Ủy ban nhân dân Thành phố nắm bắt đầy đủ tình hình chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn, phục vụ công tác quản lý, điều hành của địa phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.
3. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp, là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan liên quan; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.
4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

Điều 13. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”; Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định số 6037/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án “Tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, các văn bản sửa đổi, bổ

sung (nếu có); trên cơ sở số lượng biên chế hành chính Thành phố giao hàng năm, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị phân bổ nhân sự phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 15. Sở Tài chính

Hàng năm phối hợp với sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán ngân sách đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức dự trù, bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền.

Điều 16. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1. Chỉ đạo thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Chương IV Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Quy chế này.

2. Phân bổ, bố trí đủ nhân sự cho Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của mình.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

Điều 17. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 18. Các cơ quan tổ tụng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố;

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp cung cấp thông tin, tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thu thập được thông qua việc thực hiện chức năng giám sát; phối hợp tham gia các hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Đoàn kiểm tra liên ngành của Thành phố thực hiện.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.